TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang

Ông Huỳnh Công Thân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Huỳnh Tí N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Mai Thị Ng (đã chết); chồng tên Nguyễn Văn Y, sinh năm 1987; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Họ và tên:Lê Thị Giao L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T và bà Phạm Hồng B; chồng tên Hồ Quốc Kh, sinh năm 1975; có 0 người con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Thị A, sinh năm 1954. Vắng mặt

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Vắng mặt

- Hồ Thành Đ, sinh năm 1964. Vắng mặt

- Danh Thị Ch, sinh năm 1966. Vắng mặt

- Hồ Bích Th, sinh năm 1976. Vắng mặt

- Nguyễn Văn Y, sinh năm 1987. Có mặt

- Hồ Quốc Kh, sinh năm 1975. Có mặt

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 23/12/2023, bị cáoLê Thị Giao L trú tại ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang có hành vi đánh bạc ăn tiền với Danh Thị Ch, Hồ Thành Đ, Phạm Thị A, Nguyễn Thị T, Hồ Bích Th và một người khác nhưng chưa rõ lai lịch, dưới hình thức mua bán số đề. Trong lúc bị cáo L đang sao chép phơi đề vào quyển tập học sinh loại 200 trang để giao tiền ghi số đề cho bị cáo Huỳnh Tí N thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện An Biên bắt quả tang. Thu giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Giao L và Huỳnh Tí N khai nhận: Ngày 23/12/2022 tổng số tiền bị cáo L bán số đề là 6.130.000. Ngoài ra L còn khai nhận L bắt đầu đánh bạc trái phép với hình thức bán số đề tại nhà cho nhiều người từ ngày 05/12/2022 cho đến khi bị bắt quả tang. Mỗi ngày, L đều nộp phơi và số tiền bán đề cho N, N trả tiền hoa hồng cho L. Riêng ngày 23/12/2022 L chưa nộp phơi đề và giao tiền bán đề cho N thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền bán đề thu được cụ thể các ngày như sau: Ngày 05/12 là 3.825.000 đồng; ngày 06/12 là 3.455.000 đồng; ngày 07/12 là 4.045.000 đồng; ngày 08/12 là 4.230.000 đồng; ngày 09/12 là 4.035.000 đồng; ngày 10/12 là 2.775.000 đồng; ngày 11/12 là 5.350.000 đồng; ngày 12/12 là 6.615.000 đồng; ngày 13/12 là 2.830.000 đồng; ngày 14/12 là 4.370.000 đồng; ngày 15/12 là 6.170.000 đồng; ngày 16/12 là 4.290.000 đồng; ngày 17/12 là 3.015.000 đồng; ngày 18/12 là 5.255.000 đồng; ngày 19/12 là 4.310.000 đồng; ngày 20/12 là 8.020.000 đồng; ngày 21/12 là 7.615.000 đồng; ngày 22/12 là 3.770.000 đồng và ngày 23/12 là 6.130.000 đồng. Tổng số tiền bán số đề là 90.105.000 đồng.

Theo kết quả xổ số xác định tổng số tiền trúng thưởng của các ngày như sau:

ngày 06/12 tổng số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng; ngày 07/12 tổng số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng; ngày 09/12 là 1.200.000 đồng; ngày 10/12 tổng số tiền trúng thưởng là 4.640.000 đồng; ngày 11/12 tổng số tiền trúng thưởng là 7.200.000 đồng; ngày 12/12 tổng số tiền trúng thưởng là 9.760.000 đồng; ngày 13/12 tổng số tiền trúng thưởng là 800.000 đồng; ngày 15/12 tổng số tiền trúng thưởng là 400.000 đồng; ngày 17/12 tổng số tiền trúng thưởng là 12.400.000 đồng; ngày 18/12 tổng số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng; ngày 19/12 tổng số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng; ngày 20/12 tổng số tiền trúng thưởng là 20.000.000 đồng; ngày 21/12 tổng số tiền trúng thưởng là 1.920.000 đồng; ngày 22/12 tổng số tiền trúng thưởng là 9.040.000 đồng. Tổng cộng số tiền trúng thưởng là 86.560.000 đồng.

Huỳnh Tí N sau khi nhận phơi đề và tiền bán số đề từ L, N nộp lại phơi đề và tiền cho một người tên Như (không rõ họ địa chỉ), Như là người chịu trách nhiệm chi trả tiền trúng thưởng. Khi có người trúng thưởng, Như trực tiếp đến nhà giao tiền trúng thưởng cho N đồng thời cấn trừ tiền phơi đề N nộp cho Như. Sau đó N giao lại tiền trúng thưởng cho L, L trả tiền trực tiếp cho người trúng thưởng tại nhà L. L không nhớ những người trúng thưởng là ai.

Tiền hoa hồng bán số đề được chi trả như sau: Đối với số đầu N nộp phơi đề cho Như 100.000 đồng thì được Như trả hoa hồng 17.000 đồng, N giao tiền hưởng lợi lại cho L 15.000 đồng, N hưởng lợi còn lại 2.000 đồng; đối với số lô N nộp phơi đề cho Như 15.000 đồng thì được Như trả hoa hồng 1.000 đồng rồi N giao lại cho L, N không hưởng lợi từ việc bán số lô; đối với số đá N nộp phơi đề cho Như 30.000 đồng thì được Như trả tiền hoa hồng 2.000 đồng, N giao tiền hưởng lợi lại cho L 2.000 đồng, N không hưởng lợi từ việc bán số đá; đối với số đề được đăng hàng của từng ngày L nộp phơi cho N, nhưng N không giao nộp cho Như trong các ngày 05, 07, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 18, 21 và 22/12, N giữ lại tự chịu trách nhiệm chi trả cho người trúng thưởng, khi L nộp phơi đề cho N 10.000 đồng thì L được hưởng lợi từ N 1.500 đồng.

Trong thời gian trên L hưởng lợi từ việc bán số đề là 6.737.000 đồng, N hưởng lợi từ việc bán số đề là 2.038.000 đồng (trong đó 208.000 đồng là tiền hoa hồng từ việc bán số đề; 1.830.000 đồng là số tiền bán số đề được đăng hàng của các ngày mà N giữ lại không giao nộp phơi đề cho Như).

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền Việt Nam: 140.000 đồng; 01 (Một) quyển tập học sinh dùng để ghi số đề; 01 (Một) cây viết loại FO-03/VN (đã sử dụng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu 0PPO A31, kiểu máy CPH 2073, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng viettel, số seri: 8984 04800 00348018159, 01 sim mạng vinaphone, số seri 8984020002 16203 54891 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu 0PPO, kiểu máy CPH 2343, màn hình cảm ứng, bên trong

điện thoại có 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 14200 95067, 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 09507 94135 (đã qua sử dụng).

* Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSHAB ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Tí N và Lê Thị Giao L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tí N vàLê Thị Giao L phạm tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt: Đối với bị cáo Huỳnh Tí N: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo N từ 02 (Hai) năm 06 tháng đến 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đối với bị cáo Lê Thị Giao L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo L từ 02 (Hai) năm 06 tháng đến 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 140.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu 0PPO A31, kiểu máy CPH 2073, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng viettel, số seri: 8984 04800 00348018159, 01 sim mạng vinaphone, số seri 8984020002 16203 54891 (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo Lê Thị Giao L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.737.000 đồng và Huỳnh Tí N là 2.038.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Tí N nộp lại số tiền chênh lệch sau khí khấu trừ số tiền đã trúng thưởng là 3.545.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết loại FO-03/VN (đã sử dụng).

Trả lại cho anh Nguyễn Thành Y 01 (một) điện thoại di động, hiệu 0PPO, kiểu máy CPH 2343, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 14200 95067, 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 09507 94135 (đã qua sử dụng).

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Huỳnh Tí N: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Thị Giao L: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa thể hiện: Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 23/12/2022, bị cáoLê Thị Giao L và Huỳnh Tí N đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức ghi số đề cho nhiều người, bị cáo L là người trực tiếp bán số đề, sau đó giao lại cho N để hưởng hoa hồng với tổng số tiền bán số đề là 90.105.000 đồng (riêng ngày 23/12/2022 bán được số tiền 6.130.000 đồng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang), tổng số tiền trúng đề là 86.560.000 đồng, trong đó có 07 ngày có số tiền bán đề cũng như trúng đề trên 5.000.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 05/12/2022 đến ngày 22/12/2022 bị cáo L đều nộp phơi và số tiền cho bị cáo N, N trả tiền hoa hồng cho L tổng số tiền là 6.737.000 đồng (sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo Huỳnh Tí N sau khi nhận phơi đề và tiền của bị cáo L rồi nộp lại phơi đề và tiền cho Như (không rõ họ địa chỉ), Như là người chịu trách nhiệm chi trả tiền trúng thưởng. Khi có người trúng thưởng, Như đến nhà giao tiền cho bị cáo N, sau đó N giao lại cho bị cáo L để trực tiếp chi trả cho những người trúng thưởng. Bị cáo L không nhớ rõ những người trúng thưởng là ai. N hưởng lợi từ việc bán số đề là 2.038.000 đồng (trong đó 208.000 đồng là tiền hoa hồng từ việc bán số đề; 1.830.000 đồng là số tiền bán số đề được đăng hàng của các ngày mà N giữ lại không giao nộp phơi đề cho Như). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáoLê Thị Giao L và Huỳnh Tý N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hộ, các

bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự. Các bị cáo biết rõ đánh bạc dưới hình ghi số đề ăn thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị pháp luật cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xét xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội để tuyên xử mức án phù hợp.

Đối với hành vi của Danh Thị Ch, Hồ Thành Đ, Phạm Thị A, Nguyễn Thị T, Hồ Bích Th là người mua số đề củaLê Thị Giao L chưa đủ yếu tố cấu thành phạm, Công an xã Nam Thái A đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người mua số đề không biết tên và không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với người tên thường gọi là Như là người nhận phơi đề của bị can Huỳnh Tí N hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đánh bạc với hình thức ghi số đề từ ngày 05/12/20221 đến ngày 23/12/2022, trong thời gian này có tổng cộng 07 ngày số tiền các bị cáo bán số đề và số tiền trúng đề trên 5.000.000 đồng nên phạm tội với tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự thú các lần phạn tội trước đó, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo và đã đủ tính răn đe.

Bị cáo Lê Thị Giao L được khấu trừ thời gian chấp hình phạt do bị cáo bị tạm giữ; cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Cụ thể bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 140.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu 0PPO A31, kiểu máy CPH 2073, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng viettel, số seri: 8984 04800 00348018159, 01 sim mạng vinaphone, số seri 8984020002 16203 54891 (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo Lê Thị Giao L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.737.000 đồng và Huỳnh Tí N là 2.038.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Tí N nộp lại số tiền chênh lệch sau khí khấu trừ số tiền đã trúng thưởng là 3.545.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết loại FO-03/VN (đã sử dụng);

Trả lại cho anh Nguyễn Thành Y 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, kiểu máy CPH 2343, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 14200 95067, 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 09507 94135 (đã qua sử dụng).

[5] Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Giao L và Huỳnh Tí N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Giao L và Huỳnh Tí N phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Giao L, **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.** Bị cáo được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023 = (09 ngày x 3) = 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không gian giữ.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tí N , **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam: 140.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu 0PPO A31, kiểu máy CPH 2073, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng viettel, số seri: 8984 04800 00348018159, 01 sim mạng vinaphone, số seri 8984020002 16203 54891 (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo Lê Thị Giao L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.737.000 đồng và Huỳnh Tí N là 2.038.000 đồng (đã nộp xong theo lai thu số 0003401 ngày 21/8/2023 và lai thu số 0003402 ngày 23/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang).

Buộc bị cáo Huỳnh Tí N nộp lại số tiền chênh lệch sau khí khấu trừ số tiền đã trúng thưởng là 3.545.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây viết loại FO-03/VN (đã sử dụng);

Trả lại cho anh Nguyễn Thành Y 01 (một) điện thoại di động, hiệu 0PPO, kiểu máy CPH 2343, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 14200 95067, 01 sim mạng vinaphone, số seri 89840 20001 09507 94135 (đã qua sử dụng).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ/VKSHAB ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Giao L và Huỳnh Tí N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy